

Số: 401/TB-HĐTDVC

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 (vấn đáp) kỳ xét tuyển viên chức năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/6/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 4436/QĐ-SNV ngày 04/9/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Cao đẳng Sơn La; Kế hoạch số 245/KH-SNV ngày 20/8/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về tuyển dụng viên chức Trường Cao đẳng Sơn La năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 1013/QĐ-CĐSL ngày 18/10/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 (vấn đáp) kỳ xét tuyển viên chức năm 2024. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 - Trường Cao đẳng Sơn La thông báo như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 (vấn đáp) kỳ xét tuyển dụng viên chức năm 2024.

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2 (vấn đáp): **12 người**

(Danh sách kèm theo thông báo này) - Biểu 01

- Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 (vấn đáp): **03 Người**

(Danh sách kèm theo thông báo này) - Biểu 02

2. Danh mục tài liệu ôn tập vấn đáp (Kèm theo thông báo này): được công khai trên cổng thông tin điện tử Trường Cao đẳng Sơn La, địa chỉ: <http://www.cdsonla.edu.vn/>

Trên đây là thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện, tham dự Vòng 2 (vấn đáp) kỳ xét tuyển dụng viên chức năm 2024. Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) theo số điện thoại: 02123.874.298 trong giờ hành chính các ngày làm việc để giải đáp và hướng dẫn./.

Xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh dự thi (Thông báo);
- Ban Giám hiệu (Báo cáo);
- Hội đồng TDVC (Thực hiện);
- Các Ban, Tổ TK thuộc HĐTDVC (Thực hiện);
- Website nhà trường (Đề TB);
- Lưu: VT, HĐTDVC, P.TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đức Long**

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Thông báo số 401/TB-HĐTDVC ngày 18/10/2024 của Hội đồng xét tuyển dụng viên chức - Trường Cao đẳng Sơn La)

I. Kiến thức chung quản lý nhà nước về viên chức: (dành cho tất cả các thí sinh dự tuyển).

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội. - Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính Phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/6/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

II. Kiến thức chuyên ngành: (dành cho từng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển).

1. Đối với vị trí Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết - mã số: V.09.02.03:

- Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo 4 giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

2. Đối với vị trí Kế toán viên (mã số: 06.031)

- Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-VPQH ngày 04/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về Luật Kế toán.

- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội về Luật Ngân sách nhà nước

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước.

- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về kiểm toán nội bộ.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

3. Đối với vị trí Chuyên viên về hành chính-văn phòng (mã số: 01.003):

- Luật bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 của Quốc hội;

- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác Văn thư;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức

chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/11/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐCP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

4. Đối với vị trí Kỹ thuật viên - hạng IV (Mã số: V.05.02.08):

- Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội.

- Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;

- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/03/2011 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

5. Đối với vị trí Lưu trữ viên Trung cấp (mã số: V.01.02.03)

- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội.

- Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ Nội vụ quy định chức danh mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác Văn thư;
- Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp.
- Thông tư số 05/2015/TT-BNV ngày 25/11/2015 của Bộ Nội vụ quy định Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tại Lưu trữ lịch sử.
- Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.
- Quyết định số 916/QĐ-BNV ngày 20/4/2016 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức ngành Lưu trữ./.